

Số: 05/2018/QĐ-TA

Tháp Mười, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Ông Phạm Thanh Tuấn.
2. *Thư ký phiên họp*: Bà Võ Thị Búp.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Đồng Tháp tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 05/TB-TLHS ngày 14/3/2018 đối với:

- Họ và tên: Đặng Trung T.
- Tên gọi khác:.
- Sinh ngày 19/4/1993, tại Đồng Tháp.
- Dân tộc: Kinh.
- Tôn giáo: Không.
- Trình độ văn hóa: 7/12.
- Nguyên quán: Đồng Tháp.
- Hộ khẩu thường trú: K2, TT Mỹ A, huyện T, Đồng Tháp.
- Chỗ ở hiện nay: K2, TT Mỹ A, huyện T, Đồng Tháp.
- Nghề nghiệp: Buôn bán.
- Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
- Con ông Đặng Văn C(chết) và bà Đặng Thị Ánh N.
- Hộ khẩu thường trú: K2, TT Mỹ A, huyện T, Đồng Tháp.

(Anh T có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, chức vụ: Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Tháp Mười.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười:* Bà Lê Thị Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Qua xác minh được biết anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại k2, TT Mỹ A, huyện T, Đồng Tháp.

Ngày 20/4/2017, Công an huyện T mời anh T thử test nhanh chất ma túy trong nước tiểu, kết quả nước tiểu của anh T dương tính với chất ma túy. Qua quá trình làm việc, anh T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/4/2017 tại k2, TT Mỹ A, huyện T, Đồng Tháp.

Trung tâm Y tế huyện T xác minh tình trạng nghiện ma túy đối với anh T, kết quả bác sĩ Trung tâm Y tế huyện T có phiếu trả lời là anh T có nghiện ma túy dạng Amphetamine (ATS).

Ngày 11/5/2017, Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ A đã ra Quyết định số 114/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn Mỹ A đối với anh T thời hạn là 3 tháng kể từ ngày 11/5/2017.

Ngày 08/02/2018, Công an huyện T mời anh T làm việc và tiến hành thử test nhanh chất ma túy trong nước tiểu, kết quả nước tiểu của anh T dương tính với chất ma túy. Qua quá trình làm việc, anh T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy vào lúc 08 giờ ngày 07/02/2018 cùng với TI tại nhà của anh T thuộc k2, TT Mỹ A, huyện T, Đồng Tháp.

Ngày 09/02/2018, Phòng khám đa khoa khu vực T xác định tình trạng nghiện ma túy đối với anh T, kết quả bác sĩ Phòng khám đa khoa khu vực T có phiếu trả lời là anh T còn nghiện ma túy tổng hợp chất dạng Amphetamine (ATS). Công an thị trấn Mỹ A lập hồ sơ đề nghị biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 23/02/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ A ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND về việc quyết định giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đến ngày 01/3/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ A đề nghị Phòng Tư pháp huyện T kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T. Phòng Tư pháp huyện T có ý kiến hồ sơ đảm bảo tính pháp lý quy định tại Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T trình bày với hành vi nêu trên của anh T đã đủ cơ sở và điều kiện đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với anh T đưa vào Cơ sở cai nghiện

bắt buộc với thời gian từ 12 đến 16 tháng. Nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc là Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

Người bị đề nghị, anh T thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật và đồng ý như nội dung đề nghị của đại diện cơ quan đề nghị. Đề nghị Chủ tọa phiên họp xem xét cho tự cai nghiện tại gia đình vì hoàn cảnh hiện khó khăn vợ đang mang thai và mẹ đang bị bệnh.

Ngoài ra, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Kiểm sát viên, người bị đề nghị.

XÉT THẤY:

Về trình tự, thủ tục, Người đề nghị đã thực hiện đúng với quy định tại Điều 95, Điều 96, điểm b khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét về hành vi: Anh T là đối tượng sử dụng chất ma túy và đã bị nghiện. Đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 3 tháng kể từ ngày 11/5/2017, nhằm tạo điều kiện cho anh T cai nghiện được ma túy. Tuy nhiên, anh T vẫn chưa cai nghiện được mà vẫn còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ A lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là đúng theo quy định tại Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 09/02/2017, anh T bị lập biên bản vi phạm hành chính về việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 09/3/2018, Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện T có công văn đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là còn trong thời hạn quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính. Các tài liệu chứng minh cho việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là đầy đủ và đúng pháp luật, bởi ngày 11/5/2017 đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng ma túy. Phiếu trả lời kết quả xác định anh T nghiện ma túy.

Xét thấy, anh T đã được chính quyền địa phương có biện pháp giáo dục về hành vi sử dụng ma túy, nhưng vẫn không chịu tiến bộ, trái lại vẫn còn tiếp tục sử dụng. Việc sử dụng trái phép chất ma túy đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an. Ngoài ra, nghiện ma túy là một tệ nạn xã hội, gây tác hại lớn đến sức khỏe, trí tuệ của những người nghiện, gây khó khăn cho Nhà nước trong việc phòng chống các tác hại của ma túy gây ra. Đồng thời, còn dẫn đến những hệ lụy xấu cho xã hội. Do đó, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh T là cần thiết cho gia đình và xã hội. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa anh T vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 12 (mười hai) tháng là cần thiết cho gia đình và xã hội. Nên việc anh Trục xin tự cai nghiện tại gia đình là không được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Không có.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc xây dựng hồ sơ, Thẩm phán đã tuân theo pháp luật là phù hợp theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nên chấp nhận.

Căn cứ các Điều 95, Điều 96, điểm b khoản 1 Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính, đề nghị của Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Trung T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày anh Đặng Trung T bị đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi chấp hành: Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

3. Anh Đặng Trung T có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện T và Công an huyện T.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tháp Mười;
- Phòng LĐTB&XH huyện Tháp Mười;
- Công an huyện Tháp Mười;
- Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thanh Tuấn

- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ, (Búp).